

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 18-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Diệu T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/6/2000 tại Sông C, Phú Yên; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; CCCD số: 054300006480 cấp ngày 16/9/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1973; chồng Đình Tấn L, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 02 người, con thứ nhất sinh năm 2019, con thứ hai sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024 cho đến nay, “bị cáo có mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Giang C, sinh năm 1988

2. Chị Lê Thị Mỹ D1, sinh năm 2001

Đồng trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

(Anh C, chị D1 đều có đơn yêu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, (có đơn yêu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2024, Nguyễn Thị Diệu T cùng chị Lê Thị Mỹ D1 đi taxi từ Bệnh viện Thành phố Q đến nhà anh Nguyễn Giang C (chồng chị D1) tại thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định giúp chị D1 chuẩn bị đồ đạc đến Bệnh viện. Khi đang dọn đồ tại phòng ngủ của vợ chồng anh C, T nhìn thấy trong hộc bàn trang điểm có 02 gói giấy bên ngoài ghi dòng chữ “MỸ LINH”, biết bên trong có chứa vàng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đã lấy số vàng, bạc trong 02 gói giấy gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 14k 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng 14k 03 chỉ, 01 lắc tay em bé bằng vàng 14k, 01 sợi dây chuyền bạc 05 chỉ, 01 nhẫn em bé bằng vàng 14k 6,2 phân và 01 nhẫn vàng 9999 loại 05 phân, bỏ vào túi áo khoác và tiếp tục dọn đồ. Sau đó, T theo xe taxi cùng gia đình anh C xuống lại Bệnh viện. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên đường về thì dừng lại dọc đường (không nhớ cụ thể vị trí), lấy nhanh hai gói giấy chứa vàng, bạc trộm được (không kiểm tra cụ thể) bỏ vào túi quần jean, vứt bỏ hai bì giấy, điều khiển xe đến tiệm V thuộc khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định để bán. Khi đến tiệm V, T gặp nhân viên của tiệm vàng (không rõ lai lịch) nói là vàng của mình cần bán và bán 01 sợi dây chuyền vàng 14k 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng 14k 03 chỉ, 01 sợi dây chuyền bạc 05 chỉ, 01 nhẫn em bé bằng vàng 14k 6,2 phân và 01 nhẫn vàng 9999 loại 05 phân với tổng số tiền 40.537.000 đồng. Đến ngày 11/9/2024, T đến gia đình anh C thừa nhận hành vi của mình, xin bồi thường; sau đó đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 5.500.000 đồng.

Ngày 07/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- + 01 (một) sợi dây chuyền vàng 610 (14k), 05 chỉ trị giá: 22.000.000 đồng;
- + 01 (một) dây chuyền vàng 610 (14k), 03 chỉ trị giá: 13.200.000 đồng;
- + 01 (một) lắc tay em bé bằng vàng 610 (14k) trị giá: 1.600.000 đồng;
- + 01 (một) sợi dây chuyền bạc 05 chỉ trị giá: 500.000 đồng;
- + 01 (một) nhẫn em bé bằng vàng 610 (14k) 6,2 phân trị giá: 2.728.000 đồng;
- + 01 (một) nhẫn vàng 9999 loại 05 phân trị giá: 3.840.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 43.868.000 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSVC ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại đã nhận tiền bồi thường về tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường

gì thêm; về phân hình sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Anh Nguyễn Giang C, chị Lê Thị Mỹ D1 và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh T1 họ đều có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, bị cáo đều thống nhất xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên. Xét thấy, lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2024, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là vàng, bạc của bị hại, cụ thể là lấy số vàng, bạc trong 02 gói giấy gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 14k 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng 14k 03 chỉ, 01 lắc tay em bé bằng vàng 14k, 01 sợi dây chuyền bạc 05 chỉ, 01 nhẫn em bé bằng vàng 14k 6,2 phân và 01 nhẫn vàng 9999

loại 05 phân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.868.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự, có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã C để đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xong cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo một mình nuôi hai con còn nhỏ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp với Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú và phối hợp với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...”. Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, một mình bị cáo nuôi hai con còn nhỏ, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Diệu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với ông Huỳnh Thanh T1, chủ tiệm V không biết số vàng, bạc mà bị cáo T bán là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông Huỳnh Thanh T1 là có căn cứ.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày (18/02/2025).

2.1. Giao bị cáo Nguyễn Thị Diệu T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- UBND xã Phước Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 18 tháng 02 năm 2025

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn và bà Lê Thị Thu Lợi.

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Diệu Trinh, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/6/2000 tại Sông Cầu, Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu Trinh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

2. Điều luật áp dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

3. Hình phạt. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu Trinh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày (18/02/2025).

3.1. Giao bị cáo Nguyễn Thị Diệu Trinh cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3.2. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu Trinh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA